

Số: **3078**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **27** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động “Giám phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng” (PRAP) tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình quốc gia về giám phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng, bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững nguồn tài nguyên rừng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 363/TTr-SNN ngày 24/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động “Giám phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng và quản lý bền vững tài nguyên rừng” (PRAP) tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN và PTNT;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng BCD 886 tỉnh;
- Chỉ huy Kiểm lâm;
- Lãnh đạo VPU-UBND tỉnh;
- Lưu VT, SNN.

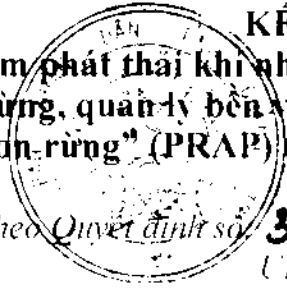
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *B*



Hà Sỹ Đồng



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

"Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng" (PRAP) tỉnh Quang Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số **3078/QĐ-UBND** ngày **27** tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Quang Trị)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường trữ lượng các-bon, góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chiến lược tăng trưởng xanh, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình hành động quốc gia về REDD+ và tái cấu trúc ngành lâm nghiệp theo hướng phát triển bền vững.

- Bảo vệ, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng; nâng cao các lợi ích môi trường-kinh tế-xã hội của rừng; tăng cường khai thác các dịch vụ sinh thái từ rừng và huy động các nguồn lực tài chính để bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, đảm bảo quản lý, phát triển rừng được thực hiện đồng bộ với các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là phát triển nông nghiệp nông thôn, giảm nghèo và phát triển cơ sở hạ tầng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Giai đoạn 2018-2020

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Đảm bảo độ che phủ rừng khoảng 50%.

- rà soát kế hoạch sử dụng đất liên ngành và kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, nhằm tránh trùng lặp trong sử dụng đất.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực tuần tra theo dõi diễn biến rừng thông qua việc áp dụng hệ thống máy tính bảng trong tuần tra các khu vực có rừng (cấp xã và các chủ rừng lớn).

- Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và rừng (REDD+), chức năng của rừng, các dịch vụ sinh thái và các chủ thể có liên quan.

- Lồng ghép REDD+ với Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Xây dựng các cơ sở pháp lý cho việc đáp ứng yêu cầu của REDD+ trong chỉ tra dựa vào kết quả, bao gồm yêu cầu của Quỹ Các-bon FCPF, Quỹ Khí hậu xanh, ...

1.2.2. Giai đoạn 2021-2030

- Duy trì độ che phủ trên 50%, đảm bảo diện tích rừng tự nhiên cao hoặc bằng diện tích năm 2020, cải thiện chất lượng rừng.

- Nhân rộng các mô hình hiệu quả cao về REDD+ và quản lý rừng bền vững đã thi nghiệm trong giai đoạn 2018-2020.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến tài nguyên rừng (phương pháp cai tiên) để cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng rừng hàng năm (CSDL FORMIS), ngăn ngừa và xử lý hiệu quả, kịp thời các biến động giảm diện tích/trữ lượng rừng.

- Thực hiện thí điểm chi trả dựa vào kết quả trong Chương trình giảm phát thải vùng Bắc Trung bộ.

2. Đối tượng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào tổ chức thực hiện, vận hành PRAP.

3. Thời gian

Giai đoạn 1: Từ 2018 đến 2020

Giai đoạn 2: Từ 2021 đến 2030

4. Nội dung chính

4.1. Hợp phần 1: Các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng

Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của tỉnh Quảng Trị cho giai đoạn 2018-2020 xác định các hoạt động, mục tiêu quản lý và bảo vệ rừng như sau:

a. Bảo vệ rừng

- Tiến hành giao 26.000 ha rừng

- Khoản bảo vệ rừng 80.000 lượt/ha/năm (tương đương 240.000 lượt ha trong 3 năm).

- Khoanh nuôi tái sinh rừng

- Khoanh nuôi tái sinh: 1.500 ha (thuộc các BQL RĐĐ/ RPH)

b. Trồng rừng

- Tiến hành trồng 7.350 ha (trong đó gồm 1.250 ha trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và 6.100 ha trồng rừng sản xuất – 5.100 ha trồng lại sau khai thác)

- Chăm sóc rừng trồng phòng hộ: 1.844 lượt ha trong 3 năm.

- Trồng cây phân tán: khoảng 3 triệu cây.

c. Sản xuất gỗ lớn

- Trồng rừng thâm canh gỗ lớn: 1.500 ha

- Chuyên hóa rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn: 1.500 ha.

d. Cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

- Cấp chứng chỉ QLRBV cho 1.500 ha rừng.

- Duy trì diện tích, chu rừng đã được cấp chứng chỉ rừng.

- Xây dựng, hoàn thiện phương án quản lý rừng bền vững đối với chu rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty lâm nghiệp (theo thông tư 38/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

e. Xây dựng các công trình lâm sinh

- Mở mới đường ranh can lưa: 72 km

- Nâng cấp đường ranh can lưa: 73 km

- Bang quy ước bao vệ rừng: 16 bang
- Xây dựng vườn ươm: 1 vườn ươm
- Xây dựng trạm bao vệ rừng: 1 trạm
- Xây dựng đường lâm nghiệp: 45 km

f. Trồng và phục hồi rừng ven biển

- Phục hồi rừng ven biển trên cạn: 2.303 ha
- Trồng rừng ngập mặn: 24 ha
- Trồng rừng ven biển trên cạn: 682 ha
- Trồng cây phân tán: 80.000 cây

4.2. Hợp phần 2: Các hoạt động ưu tiên (các hoạt động bổ sung)

Ngoài các hoạt động trong Hợp phần 1, tỉnh cần tiến hành các hoạt động bổ sung khi triển khai PRAP trong giai đoạn 2018-2020. Cụ thể, PRAP gồm 08 gói giải pháp để giải quyết các nguyên nhân/rào cản đã được phân tích trong PRAP.

a. Gói giải pháp 1: Rà soát toàn diện, lồng ghép các quy hoạch sử dụng đất và sử dụng rừng

Nhóm hoạt động REDD+: Giám sát rừng và suy thoái rừng

Các hoạt động:

- Trong quá trình thực hiện cổ phần hóa các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp, dành khoảng 15% - 20% diện tích có khả năng canh tác nhằm cân đối giải quyết những nhu cầu sản xuất thiết yếu của người dân sống ở vùng phụ cận, qua đó khắc phục tình trạng thiếu đất sản xuất trong dân.

- Rà soát toàn diện các quy hoạch sử dụng đất: xây dựng quy hoạch sử dụng đất liên ngành, tránh trùng lặp, xung đột trong mục đích sử dụng đất giữa các quy hoạch của tỉnh.

- Rà soát toàn diện kết quả giao đất giao rừng: tiến hành giao diện tích đất lâm nghiệp còn lại.

- Phân định ranh giới (ngoài thực địa) loại đất, loại rừng và ranh giới quản lý của các chủ rừng.

- Thực hiện dự án Tăng dày cắm mốc bao vệ rừng đối với diện tích rừng đặc dụng (tại các khu bảo tồn), rừng phòng hộ xung yếu đầu nguồn tỉnh Quảng Trị

b. Gói giải pháp 2: Tăng cường theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và thực thi lâm luật

Nhóm hoạt động REDD-: Giám sát rừng và suy thoái rừng

Các hoạt động:

- Dựa vào số liệu nền Dự án tổng điều tra kiểm kê rừng toàn quốc, tiến thành thu thập số liệu hiện trạng rừng, thăm định, cập nhật số liệu hiện trạng rừng vào cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ việc ra quyết định và theo dõi, đánh giá.

- Tập huấn hàng năm cho cán bộ kiểm lâm và cán bộ các chủ rừng lớn về hệ thống theo dõi diễn biến rừng (bao gồm Ứng dụng di động, Ứng dụng cài máy tính và hệ thống kiểm tra kiểm soát chất lượng).

- Sử dụng hệ thống theo dõi diễn biến rừng cải tiến bằng máy tính bảng để cập nhật số liệu hiện trạng rừng hàng năm.

- Người dân tham gia vào tuần tra rừng, cung cấp thông tin đầu vào cho công tác theo dõi diễn biến rừng của cán bộ kiểm lâm và các chủ rừng lớn.

- Tiến hành rà soát diện tích đất phát triển lâm nghiệp hàng năm, đối chiếu với diện tích các mục đích sử dụng đất như đất trồng cao su, đất phát triển cơ sở hạ tầng... để báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với các tổ chức xã hội dân sự để xây dựng hệ thống cảnh báo sớm (dự kiến dựa vào nền tảng Google Earth Engine) để phát hiện (1) chuyển đổi mục đích rừng tự nhiên và rừng phòng hộ/ đặc dụng sang các mục đích khác như trồng cao su và các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, (2) khai thác gỗ trái phép tại rừng tự nhiên và rừng phòng hộ/ đặc dụng.

- Tăng cường thực thi lâm luật với các hành vi vi phạm bị phát hiện.

c, Gói giải pháp 3: Tăng cường quản lý cấp phép các công trình, dự án sử dụng đất lâm nghiệp

Nhóm hoạt động REDD+: Giám sát rừng và suy thoái rừng

Các hoạt động:

- Xây dựng và trình các bản đồ dự án trồng rừng, trồng cao su, xây dựng cơ sở hạ tầng, dựa trên hệ thống bản đồ nền trong cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; UBND tỉnh tiến hành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất để loại trừ việc chuyển đổi rừng tự nhiên hoặc rừng phòng hộ/ đặc dụng sang các mục đích sử dụng khác.

- Không tiến hành cấp phép các dự án trồng rừng hoặc trồng cao su có kế hoạch chuyển đổi rừng tự nhiên (bao gồm rừng tự nhiên nghèo hoặc rừng phục hồi).

d, Gói giải pháp 4: Lồng ghép các chương trình quản lý rừng với các chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn

Nhóm hoạt động REDD+: Giám sát rừng và suy thoái rừng

Các hoạt động:

- Xác định các chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn để lồng ghép với các chương trình quản lý rừng.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn với các chương trình quản lý rừng tại các huyện, xã mất rừng do người dân chuyển đổi mục đích sang canh tác nông nghiệp.

- Cung cấp các khoản vay ưu đãi và có điều kiện với các hộ dân không gây mất rừng.

e, Gói giải pháp 5: Nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng

Nhóm hoạt động REDD-: Tăng cường trữ lượng các-bon

Các hoạt động:

- Dựa trên quy hoạch sử dụng đất liên ngành, kết quả rà soát diện tích 3 loại rừng, kết quả giao đất giao rừng, tiến hành xác định diện tích đất lâm nghiệp cho hoạt động trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh.

- Phân định trên thực tế diện tích đất lâm nghiệp cho hoạt động trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh, bao gồm địa điểm cấm biên báo.

- Xây dựng bản đồ các khu vực hay xảy ra thiên tai như cháy rừng, xây dựng các ban đồ rủi ro thiên tai, ưu tiên đầu tư phòng chống thiên tai tại các khu vực hay xảy ra thiên tai hoặc nhiều khả năng sẽ bị tác động bởi thiên tai.

- Rà soát kết quả thực hiện chính sách trồng rừng thay thế của các dự án chuyển đổi diện tích rừng sang các mục đích khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời nguồn hỗ trợ cho hoạt động trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng thông qua các chương trình khác nhau.

- Xây dựng các mô hình trồng rừng cung cấp đa lợi ích cho chủ rừng/người dân, kết hợp với tập huấn nâng cao năng lực.

- Rà soát kịp thời diện tích mới thành rừng đề đưa vào chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng.

f. Gói giai pháp 6: Tạo môi trường thuận lợi cho quản lý rừng trồng bền vững

Nhóm hoạt động REDD+ : Quản lý rừng bền vững

Các hoạt động:

- Xác định các chủ rừng/nhóm chủ rừng tiềm năng có thể tham gia thực hiện quản lý rừng bền vững.

- Phân định rõ trên thực tế diện tích rừng/ đất lâm nghiệp để thực hiện quản lý rừng bền vững, bao gồm địa điểm cấm biên báo.

- Xây dựng và phổ biến các tài liệu hướng dẫn thực hiện mô hình quản lý rừng bền vững, bao gồm phân tích tài chính và kỹ thuật.

- Xây dựng và thực hiện các mô hình trình diễn thí điểm tại tỉnh.

- Cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các đơn vị thực hiện quản lý rừng bền vững.

- Xây dựng mô hình hợp đồng thí điểm giữa bên sản xuất và bên mua, có cơ chế bảo đảm của tỉnh.

- Xây dựng diễn đàn và cơ sở dữ liệu kết nối bên sản xuất và bên mua (và kết nối mạng lưới quốc gia nếu có).

- Xây dựng chính sách bảo hiểm của tỉnh và cung cấp gói vay ưu đãi cho hoạt động quản lý rừng bền vững (kết nối các chương trình kế hoạch cấp quốc gia nếu có).

- Tìm kiếm và thúc đẩy các chương trình cấp chứng chỉ rừng ít tổn kém hơn.

g. Gói giai pháp 7: Nâng cao nhận thức

Nhóm hoạt động REDD+ : Xuyên suốt

Các hoạt động:

- Nâng cao năng lực, nhận thức về pháp luật trong quản lý bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là quy định về cấm khai thác rừng tự nhiên, phá rừng, chuyển

đôi mục đích sử dụng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.... Đồng thời phổ biến các chủ trương chính sách khuyến khích quản lý bảo vệ, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tập huấn cho cán bộ Việt Nam về quản lý rừng bền vững và REDD-.

h. Gói giải pháp 8: Sẵn sàng thực hiện REDD-

Nhóm hoạt động REDD+: Xuyên suốt

Các hoạt động:

- Lồng ghép REDD- vào chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của tỉnh.

- Xây dựng quy trình thu thập và báo cáo số liệu các biện pháp đảm bảo an toàn, dựa vào thiết kế tại cấp quốc gia và bối cảnh của tỉnh cho hệ thống thông tin các biện pháp đảm bảo an toàn (SIS).

- Xây dựng cơ chế, quy trình khiếu nại theo thiết kế tại cấp quốc gia và bối cảnh tại tỉnh.

4.3. Tầm nhìn đến 2030

Sau năm 2020, REDD+ được thực hiện theo phương hướng chung của Chương trình hành động quốc gia về REDD+, trong đó các hoạt động REDD+ được lồng ghép vào Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện REDD- theo định hướng của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, tiếp tục lồng ghép các hoạt động REDD- vào các chương trình về lâm nghiệp, phát triển nông thôn và giảm nghèo được thực hiện tại tỉnh.

- Tiếp tục tiến hành tập huấn, nâng cao năng lực về quản lý rừng bền vững và REDD- cho cán bộ, chủ rừng và người dân địa phương.

- Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030.

- Rà soát, tiếp tục hoàn thiện quy hoạch lồng ghép sử dụng đất, sử dụng rừng đến năm 2030.

- Tiếp tục cải tiến hệ thống theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; tăng cường thực thi lâm luật, đảm bảo quản lý hiệu quả cơ sở số liệu theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; phát triển, ứng dụng những công cụ/ phương pháp mới và xây dựng năng lực cán bộ kiểm lâm và chủ rừng.

- Tăng cường quản lý việc cấp phép các chương trình, dự án sử dụng đất lâm nghiệp, đảm bảo không gây mất rừng hoặc chuyển đổi rừng tự nhiên.

- Thực hiện các hoạt động giảm nghèo và phát triển nông thôn, kết hợp lồng ghép với các hoạt động quản lý rừng trong Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi để quản lý rừng trồng bền vững, đặc biệt tập trung vào phát triển thị trường dầu ra bền vững.

- Tiếp tục thu thập và báo cáo các thông tin đảm bảo an toàn theo thiết kế tại cấp trung ương và yêu cầu của tỉnh.

5. Kinh phí thực hiện:

5.1. Kinh phí theo hợp phần

Tổng kinh phí thực hiện PRAP: 466.818,495 triệu đồng, trong đó:

- Hợp phần I (Các hoạt động bao vệ và phát triển rừng): 293.608.421 triệu đồng.
- Hợp phần II (Các hoạt động bổ sung): 150.800,622 triệu đồng.
- Quản lý: 180 triệu đồng.
- Dự phòng (5%): 22.229,452 triệu đồng.

5.2. Kinh phí theo nguồn vốn

*** Nguồn vốn trong nước**

- Ngân sách Nhà nước: 253.126,926 triệu đồng (Ngân sách tỉnh: 118.582,63 triệu đồng, ngân sách Trung ương: 134.274,296 triệu đồng).
- Chi tra DVMTR/ Vốn các công ty lâm nghiệp/ vốn huy động từ dân : 84.807,25 triệu đồng.

*** Nguồn vốn quốc tế**

- Nguồn vốn ODA: Vốn vay và viện trợ không hoàn lại Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng thế giới (WB), JICA, CIDA, FCPF, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh A.A...: 106.654,867 triệu đồng.

*** Kinh phí dự phòng 5% phân bổ cho tất cả các nguồn vốn: 22.229,452 triệu đồng**

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện PRAP

- Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 7 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh) chỉ đạo, tổ chức thực hiện PRAP.

- Cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Trị thực hiện kết nối, điều phối các hoạt động giữa các bên tham gia thực hiện Kế hoạch hành động REDD-; giúp Ban Chỉ đạo đàm phán, tiếp nhận, phân phối các nguồn lực hỗ trợ thực hiện REDD- từ các tổ chức trong và ngoài nước; hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện các hoạt động REDD+; hỗ trợ kỹ thuật, quản lý thông tin về Kế hoạch hành động REDD-; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo giao.

- Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm PRAP với các nội dung:

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp - PTNT, các sở, ban, ngành liên quan thực hiện Kế hoạch hành động REDD+cấp tỉnh;

- Huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch hành động REDD- tỉnh Quảng Trị.

+ Định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch hành động REDD+ của tỉnh cho Ban Chỉ đạo Chương trình REDD+ Quốc gia.

- Tham mưu UBND tỉnh thu hút nguồn đầu tư từ các chương trình, dự án, các tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân.

† Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo theo dõi diễn biến tài nguyên rừng.

6.2. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

6.2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các chính sách, bao đảm cho việc thực hiện các mục tiêu của chương trình và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Chủ trì thành lập một số bộ phận tư vấn, hỗ trợ giám sát thực hiện Chương trình quốc gia về REDD+ khi cần thiết.

- Điều phối thực hiện Kế hoạch hành động REDD+, hỗ trợ kỹ thuật, thu thập và tổng hợp số liệu từ các cơ quan thực hiện, bao gồm biện pháp thực hiện, tiến độ và kết quả, tiến hành đánh giá và phân tích thực hiện.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành đơn vị liên quan tổng hợp, rà soát nhu cầu kinh phí và danh mục các dự án về REDD+ để lồng ghép với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu và các chương trình, dự án liên quan.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn áp dụng quy trình, công bố kết quả giám sát, đánh giá Kế hoạch hành động REDD+ và thông báo cho cơ quan đầu mối để phối hợp và nắm bắt thông tin.

- Huy động nguồn vốn và lồng ghép với việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chương trình, dự án liên quan khác trên địa bàn để thực hiện PRAP theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các sở, ngành và phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động, khuyến khích các cơ quan chính trị, xã hội, các tổ chức phi chính phủ, các đơn vị nghiên cứu khoa học và khu vực tư nhân tham gia đánh giá nếu cần thiết.

- Rà soát kết quả thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ và báo cáo Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững và UBND tỉnh hàng năm.

- Tổng kết đánh giá thực hiện chương trình giai đoạn 2018 - 2020 và đề nghị cấp có thẩm quyền, điều chỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

6.2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện và giám sát việc thực hiện PRAP, đặc biệt đến các vấn đề quản lý và sử dụng đất, bao gồm đất lâm nghiệp tại các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Nông nghiệp và PTNT và các sở ban ngành trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của PRAP như lập quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp.

lâm nghiệp, quy hoạch phát triển hạ tầng thủy điện và phát triển cơ sở giao thông, xây dựng các chính sách về đất đai để thu hút đầu tư doanh nghiệp vào sản xuất và phát triển nông-lâm nghiệp, phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết cho việc lập quy hoạch và thực hiện PRAP, bao gồm bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất.

- Đảm bảo việc thực hiện PRAP thống nhất với các chương trình ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh và quốc gia.

6.2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí vốn ngân sách trung ương, vốn ODA thông qua các chương trình, dự án để thực hiện PRAP đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách để quản lý và thực hiện PRAP.

6.2.4. Sở Tài chính

- Căn đối và tham mưu bố trí các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác, hướng dẫn các thu tục đầu tư để thực hiện có hiệu quả qua các nội dung của kế hoạch;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành giám sát, đảm bảo tuân thủ các quy định quản lý tài chính.

6.2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Quang Trị, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ và nhân dân trong tỉnh về Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2030.

- Hướng dẫn Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Trị xây dựng các trang, chuyên mục để tuyên truyền sâu rộng kế hoạch.

- Tăng dung lượng, tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

6.2.6. Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Trị

Chủ động tuyên truyền, tăng dung lượng, thời lượng phát sóng, tăng cường xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, sản xuất các phóng sự tuyên truyền sâu rộng về Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Quang Trị.

6.2.7. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện PRAP; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong việc thực hiện PRAP

- Nâng cao nhận thức về REDD+ và bình đẳng giới cho người dân địa phương; vận động các cộng đồng dân tộc thiểu số tham gia thực hiện.

- lồng ghép việc thực hiện các chương trình, dự án REDD+ vào các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý.

6.2.8. UBND cấp huyện

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động REDD+ và quản lý rừng bền vững tại địa phương.

- Xây dựng và thực hiện các dự án liên quan tại cấp huyện, lồng ghép việc thực hiện PRAP.

- Chu động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép với việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chương trình, dự án liên quan trên địa bàn để đạt được các mục tiêu của PRAP.

- Phối hợp với các cơ quan, ngành liên quan chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện PRAP của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

- Định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo về tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của PRAP trên địa bàn quản lý theo quy định; đề xuất giải pháp cho các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

6.2.9. Ban quản lý rừng

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và UBND các xã thực hiện PRAP trong phạm vi, thẩm quyền quy định.

- Chu động đề xuất lồng ghép nguồn lực (chương trình và dự án) trên địa bàn huyện vào việc thực hiện PRAP.

6.2.10. UBND cấp xã

- Tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức về REDD+ cho người dân địa phương.

- Phối hợp với UBND cấp huyện và các bên liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện PRAP chi tiết.

- Đề xuất lồng ghép nguồn lực (chương trình và dự án) trên địa bàn huyện vào việc thực hiện PRAP.

- Giám sát việc thực hiện PRAP, đề xuất giải pháp để việc thực hiện PRAP không ảnh hưởng đến người dân địa phương.

6.3. Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp

- Chủ động tham gia vào các hoạt động liên quan đến PRAP, đặc biệt là lĩnh vực thông tin, giáo dục và truyền thông.

- Hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng.

- Phổ biến kinh nghiệm thực hiện REDD+ trong phạm vi, thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện và UBND các xã thực hiện PRAP trong phạm vi diện tích đất lâm nghiệp được giao, đảm bảo các hoạt động kinh doanh được thực hiện theo quy định để thực hiện các mục tiêu của PRAP.

- Khuyến khích các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp tham gia vào giám sát và đánh giá việc thực hiện PRAP.